

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 16/12/2020

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2	7:25	19	0		19	0	
2		AMD+TGTH4+TGTH1	7:25	13+2+4	0+0+0		11+2+6	0+0+0	
3		P3+TTCl+RP1+RP2	7:25	22+0+0+0	0+0+0+0		11+0+0+0	0+0+0+0	CHUYEN 4 TTCl- RP2CHUYEN 4 RP1-RP2
4		P5+P4+TD1	7:25	21+1	0+0		16+5+1	0+0	BENH NHAN PSV TD1
5		RCDM+P5	7:25	15+7	0+0		6+16	0+0	
6		P4	9:25	22	0		22	0	
7		HSD+TGTH5+AMD	9:25	3+8+9	0+0+0		3+2+14	0+0+0	chuyen 2 HSD- H5
8		TD3+P7	11:25	8+13	0+0		0+13	0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/12/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 618	ETD: 07:32
FLIGHT: 1	TO: TD2	CREW: HLONG - CHIẾN	ETA: 10:40
TRANG-1 A			

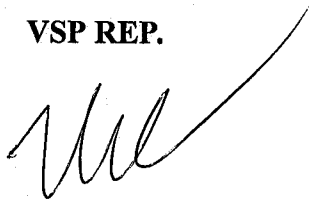
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HẢI	TD2	37	1	5	15	77	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN NHỎ ĐỒNG	TD2	38	1	12		70	MI-SWASO	Vietnamese
3	NGUYỄN NGỌC LÊ	TD2	39	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
4	ZHDANOV V.N	TD2	32	1	19		110	KHOAN	Russian
5	ANDRIUSHENKO O.A	TD2	40	1	3		120	KHOAN	Russian
6	QUÁCH VĂN TÔI	TD2	33	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
7	TRƯƠNG THANH TÙNG	TD2	30	1	8		58	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN ANH TUẤN	TD2					66	KHOAN	Vietnamese
9	BUI TRUNG THỌ	TD2					70	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH TUYỀN	TD2	24	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH BÌNH	TD2	26	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN THANH TÙNG	TD2	36	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM ĐÌNH THUYẾT	TD2	29	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM VĂN THẮNG	TD2	31	1	7		79	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ TRƯỜNG LAM	TD2	41	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM SỸ NGỌC MINH	TD2	25	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
17	HÀ KHƯƠNG DUY	TD2	34-35	2	15		60	KHOAN	Vietnamese
18	VU HỮU KÊ	TD2	27-28	2	14		82	KHOAN	Vietnamese
19	ĐO MINH HỘI	TD2					75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

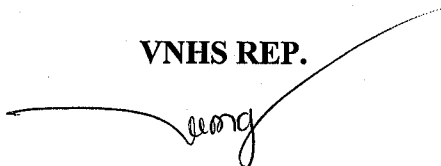
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	19	18	120	1.465	15	19		
TOTAL		19	18	120	1.465	15	19		
WEIGHT KG				120	1.465	15			

GRAND TOAL: 1.600 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/12/2020	TO: AMD - TGTH4 - TGTH1	AIRCRAFT: 610	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: NKhánh - CÔNG	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN LE HONG VU	AMD	43	1	7	20	60	TLJOC	Vietnamese
2	NGUYEN VO BA LINH	AMD	41-42	2	16	62	70	HLJOC	Vietnamese
3	K LỘC	AMD	25	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN XUAN THANH	AMD	31	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN SANH	AMD	27	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG VAN THE	AMD	22-23	2	15		66	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN MINH ĐỨC	AMD	45	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
8	NGÔ VĂN SÁU	AMD	24	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ THANH TÙNG	AMD	44	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VIET LAM	AMD	46	1	4		85	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN DOAN DUAN	AMD	47	1	2		57	KH-THAC	Vietnamese
12	HỒ TRẦN PHƯƠNG ĐÔNG	AMD	26	1	10	27	62	KH-THAC	Vietnamese
13	VU MẠNH HÀ	AMD	29-30	2	10		84	KH-THAC	Vietnamese
14	NGO SY DUC	TGTH4	11	1	14		77	HLJOC	Vietnamese
15	PHAN THANH NGOAN	TGTH4	22-23	2	12		87	KH-THAC	Vietnamese
16	LA NGOC HOAN	TGTH1	37	1	7		71	HLJOC	Vietnamese
17	NGO QUANG HUAN	TGTH1	49-50	2	14		67	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN HUU CUONG	TGTH1	46-47	2	12		77	KH-THAC	Vietnamese
19	HOANG VAN GIANG	TGTH1	48	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

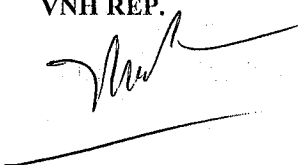
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	13	16	96	885	109	11		
2	TGTH4	2	3	26	164	0	2		
3	TGTH1	4	6	38	289	0	6		
TOTAL		19	25	160	1.338	109	19		
WEIGHT KG				160	1.338	109			

GRAND TOAL: 1.607 KGS

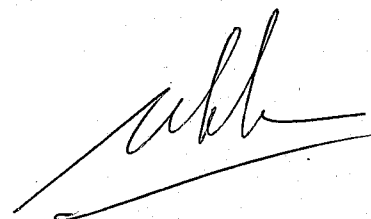
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/12/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	TO: P3 - TTC1 - RP1 - RP2	CREW: Hôi - MTHAO - NNam	ETA: 09:30
Yay - 1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HỒNG CƯỜNG	P3	01-02	2	20		70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN PHONG	P3					80	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐỖ VĂN ĐAM	P3	05	1	3		73	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN MINH HOAI	P3	03	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI SY CÔNG	P3	17	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
6	NGÔ MẠNH HUNG	P3	04	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN QUỐC BÌNH	P3	18	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN THIÊN THANH	P3	12	1	7		90	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN LÊ TUNG	P3	11	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ ĐỨC HUNG	P3	16	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN HỒNG HAI	P3	06	1	12		66	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN VĂN CHUÔNG	P3	23	1	6		54	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐAM VĂN QUANG	P3	22	1	11		62	KH-THAC	Vietnamese
14	VŨ TRUNG KIẾN	P3	19	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN ANH DUNG	P3	21	1	10	60	78	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐỨC NHAN	P3	13-14	2	10		63	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN KHANH HUNG	P3	15	1	8		74	CODIEN	Vietnamese
18	VŨ TRỌNG NGHĨA	P3	07-08	2	13		70	CODIEN	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN THANH	P3	09-10	2	20		58	CODIEN	Vietnamese
20	NGUYỄN XUÂN QUYNH	P3	20	1	5		63	GETRACO	Vietnamese
21	VU VIET SON	P3	24	1	5		60	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	21	24	173	1.469	60	11		CHUYEN 4 PAX TU TTC1 SANG RP2 CHUYEN 4 PAX TU RP1 SANG RP2
2	TTC1	0	0	0	0	0	0	4	
3	RP1	0	0	0	0	3	0	4	
4	RP2	0	0	0	0	20	0		
TOTAL		21	24	173	1.469	83	11		
WEIGHT KG				173	1.469	83			

GRAND TOAL: 1.725 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/12/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:50
FLIGHT: 4	TO: P5 - P4 - TD1	CREW: PHÚ - Cương - TDUNG	ETA: 09:30
nau-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN BÁ LƯỢNG	P5				15	68	KHOAN	Vietnamese
2	BUI NGOC LAM	P5	33	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN HUY HUNG	P5	39	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
4	VU VAN DOANH	P5					68	KHOAN	Vietnamese
5	ĐO VĂN PHAN	P5	38	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM MINH THĂNG-PVD	P5	41	1	4		76	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG TRUNG HIEU-PVD	P5	34	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN QUANG HAO	P5	36	1	7		95	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN CHÂN	P5	37	1	3		57	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN QUỐC TUẤN	P5	42	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
11	PHAN TUẤN LONG	P5	35	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
12	MAI TUẤN KIẾT	P5	40	1	9		77	KHOAN	Vietnamese
13	NG DUY THANH-TĐ-PVD	P5	45	1	5		52	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN HỒNG GIANG	P5	44	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
15	BUI VĂN BẠC	P5					72	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN QUANG PHÚC	P5	49-50	2	7		50	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐO HOANG TRỌNG	P5					84	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN MẠCH	P5	48	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐỒNG VĂN THỊNH	P5	46	1	8		82	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ ĐỨC THANH	P5	47	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN KHAI	P5	43	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
22	VU MẠNH HÀ	P4	92	1	4	25	69	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	21	18	92	1.477	15	16		
2	P4	1	1	4	69	25	5		
3	TD1	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	19	96	1.546	40	22		
WEIGHT KG				96	1.546	40			

GRAND TOAL: 1.682 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/12/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 5	TO: RCDM - P5	CREW: HUNG - Khang - Toan	ETA: 09:15
CAM-1			

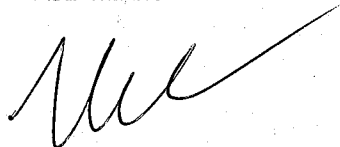
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI MANH PHUC	RCDM	34-35	2	10		70	KHOAN	Vietnamese
2	PHAM HUU NHU	RCDM	37	1	7	70	67	GPWS	Vietnamese
3	TRAN TRUNG	RCDM	41-42	2	12		63	GPWS	Vietnamese
4	PHAM THANH LONG	RCDM	38-40	3	15		65	GPWS	Vietnamese
5	NGUYEN DUC HOANH	RCDM	36	1	7		68	GPWS	Vietnamese
6	VU TRUNG KIEN	RCDM	33	1	13		72	KH-THAC	Vietnamese
7	VO TRONG NHIEN	RCDM	31	1	12		52	KH-THAC	Vietnamese
8	PHI MANH TUNG	RCDM	29	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
9	SHEPNIKOV	RCDM	27	1	10		90	KH-THAC	Russian
10	LE HUY BAC	RCDM	28	1	7		68	CODIEN	Vietnamese
11	NGUYEN HAI DANG	RCDM	30	1	16		82	DVL	Vietnamese
12	VU ANH TRONG	RCDM	43	1	9		60	DVL	Vietnamese
13	NGUYEN THIEU BINH	RCDM	44-45	2	16		70	DVL	Vietnamese
14	NGUYEN TUAN ANH.	RCDM	32	1	12		65	DVL	Vietnamese
15	NGUYEN VAN DONG..	RCDM	26-27	2	17		70	DVL	Vietnamese
16	NGUYEN ANH TUAN	P5	75-76	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG BA VINH	P5	36-37	2	7	10	60	KH-THAC	Vietnamese
18	NGO QUANG THANG	P5					80	KH-THAC	Vietnamese
19	CHU VAN DAT	P5	38-39	2	15		60	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN QUOC TUAN	P5	81	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
21	DANG KHOI NGUYEN	P5	77	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
22	TA QUANG THANH	P5	79-80	2	11		67	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

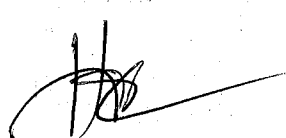
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RCDM	15	21	167	1.027	70	6		
2	P5	7	10	57	477	10	16		
TOTAL		22	31	224	1.504	80	22		
WEIGHT KG				224	1.504	80			

GRAND TOAL: 1.808 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/12/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 6	TO: P4	CREW: Hôi - MTHAO - N Nam	ETA: 11:30
CAM - 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN DUY THÁI	P4	45	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
2	VU BAO AN	P4	33	1	3		76	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM THAI SON	P4	42	1	7		58	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI MINH TUAN	P4	43	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN NGOC TUAN	P4	47	1	7		55	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN KHANH	P4	38	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐO MẠNH DUNG	P4	48	1	7		55	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN SON	P4	35	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ HUY CHUONG	P4	50	1	9		69	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ HỒNG TRUNG	P4	34	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI MẠNH CUONG	P4	37	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐẠO ĐỨC HUNG	P4	44	1	7		58	KH-THAC	Vietnamese
13	LUƠNG HỮU HẬU	P4	32	1	10		90	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN HOANG VINH	P4	46	1	8		77	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM VĂN HOANG	P4	36	1	8		85	KH-THAC	Vietnamese
16	VU THANG	P4	52	1	9		91	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN NHAN HAI	P4	39	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM KHẮC ĐOÀN	P4					65	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN HỮU THAO	P4	51	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ VĂN KHOAI	P4	40	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
21	HA TAN DUNG	P4	41	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN NGỌC TUYẾN	P4	49	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	22	21	132	1.513	0	22		
	TOTAL	22	21	132	1.513	0	22		
	WEIGHT KG			132	1.513	0			

GRAND TOAL: 1.645 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/12/2020	TO: HSD - TGTH5 - AMD	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:35
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: HUNG - Khang - Toan	ETA: 11:15
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN NGOC THU	HSD	04	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
2	TRUONG DUC HUNG	HSD	03	1	8		76	KH-THAC	Vietnamese
3	LE CHI CUONG	HSD	01-02	2	15		67	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN DINH SONG	TGTH5	59	1	5		52	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN TRUNG HIEU	TGTH5	57-58	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
6	DUONG VAN DONG	TGTH5	60	1	6		59	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN XUAN HOAN	TGTH5	61-62	2	14		55	CODIEN	Vietnamese
8	PHAN MANH HUNG	TGTH5	63-64	2	20		67	CODIEN	Vietnamese
9	NGUYEN TIEN HAO	TGTH5	68	1	7		82	CODIEN	Vietnamese
10	HUYNH VAN HET	TGTH5	65-66	2	9		66	CODIEN	Vietnamese
11	LE THANH BO	TGTH5	67	1	5		55	CODIEN	Vietnamese
12	THAI BA HUNG	AMD	14	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese
13	DINH HUU TINH	AMD	40	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAM ANH DUC	AMD	46	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN VAN TIEN	AMD	44	1	10	16	79	CODIEN	Vietnamese
16	DUONG HUY HUNG	AMD	47	1	15		69	CODIEN	Vietnamese
17	NGUYEN THANH DO	AMD	64	1	7		77	CODIEN	Vietnamese
18	LE VAN SANG	AMD	48	1	7		70	CODIEN	Vietnamese
19	HAM CONG VIEN	AMD	65-66	2	15		75	CODIEN	Vietnamese
20	LE QUOC THUAN	AMD	39	1	2		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

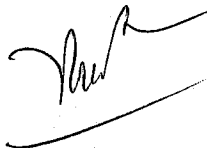
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HSD	3	4	28	218	0	3+2		CHUYEN 2 PAX HSD SANG TGTH5
2	TGTH5	8	12	78	506	0	2		
3	AMD	9	10	75	646	16	14		
TOTAL		20	26	181	1.370	16	19		
WEIGHT KG				181	1.370	16			

GRAND TOAL: 1.567 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/12/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:35
FLIGHT:8	TO: TD3 - P7	CREW: HUNG - Mạnh - THỤ	ETA: 13:15
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN HÒA	TD3	24	1	15		65	XAYLAP	Vietnamese
2	ĐINH NGỌC HUNG	TD3	22	1	6		63	XAYLAP	Vietnamese
3	TẠ VĂN CƯỜNG	TD3	19-20	2	10		76	XAYLAP	Vietnamese
4	ĐẶNG THANH BÌNH	TD3	21	1	10		69	XAYLAP	Vietnamese
5	HỒ VĂN DUYỆT	TD3	25-26	2	18		64	XAYLAP	Vietnamese
6	VŨ ĐÌNH ĐẠI	TD3	17-18	2	18	40	67	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐỨC TUYỀN	TD3	23	1	16		80	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN VĂN ĐOÀN	TD3	27	1	15		75	XAYLAP	Vietnamese
9	LÊ TRUNG TUẤN	P7	38	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐINH VĂN THANH	P7	35	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	P7				8	80	KH-THAC	Vietnamese
12	HUỲNH THANH TAM	P7	39	1	10	35	84	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN HỮU HÙNG	P7	94	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN VĂN LỢI	P7	33	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
15	BÙI TRỌNG AN	P7	34	1	5	30	63	KH-THAC	Vietnamese
16	TRƯƠNG VĂN QUANG	P7	30-31	2	15		73	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN THIỆN	P7	37	1	3		77	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN LÂM	P7	27-28	2	17		75	CODIEN	Vietnamese
19	NGUYỄN HỒNG QUÂN	P7	29	1	10		72	CODIEN	Vietnamese
20	HOÀNG VIỆT HÙNG	P7	36	1	5		76	PSV	Vietnamese
21	MAI VĂN TOÀN	P7	32	1	10		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	8	11	108	559	40	5		
2	P7	13	14	105	926	73	13		
TOTAL		21	25	213	1.485	113	18		
WEIGHT KG				213	1.485	113			

GRAND TOAL: 1.811 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN